

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày

tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026
trên địa bàn xã Tứ Kỳ**

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030(gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP); Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Thực hiện Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 114/KH-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Mục đích

Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan.

Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia (<https://csdlhn.mae.gov.vn>) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố, xác định nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, làm cơ sở

xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội của Trung ương và thành phố (*các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách an sinh xã hội liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo*).

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và đúng thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và các quy định có liên quan. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả rà soát phải được công khai theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả điều tra, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

3. Đối tượng và phạm vi rà soát

Phạm vi: Toàn bộ các thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ

Đối tượng: Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát

II. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP:

“1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Chuẩn nghèo quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026”.

1.2. Phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo: Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo trong năm 2026.

2. Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030

2.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

Mức chuẩn thu nhập: Khu vực nông thôn: 2.200.000 đồng/người/tháng;

Khu vực đô thị: 2.800.000 đồng/người/tháng.

Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, cụ thể:

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ nghèo khu vực đô thị là hộ gia đình cư trú ở khu vực đô thị, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ cận nghèo khu vực đô thị là hộ gia đình cư trú ở khu vực đô thị, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản”.

2.2. Phương pháp rà soát giai đoạn 2027-2030

Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định; làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.
- Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình.
- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.
- Niêm yết, thông báo công khai.
- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

* Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát.

2. Quy trình rà soát trong năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2026/TT-BNNMT. - Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai.

- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Thời gian rà soát trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

Trường hợp đột xuất (*xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12*) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Tiến độ thực hiện

Trước ngày 25/9/2026: xây dựng Kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; tổ chức lực lượng rà soát.

Từ 26/9/2026 đến 25/10/2026: tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

Từ 26/10/2026 đến 03/11/2026: Ban chỉ đạo xã tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát, hoàn thiện hồ sơ ban đầu và báo cáo sơ bộ về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Từ 04/11/2026 đến trước 20/11/2026: tổng hợp chính thức kết quả rà soát, công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hoàn thiện đầy đủ biểu mẫu báo cáo theo quy định, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trước ngày 31/12/2026: Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận và hoàn thành cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; đồng thời chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch, thành lập BCD, chuẩn bị tài liệu, phiếu rà soát và tổng hợp số liệu. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tới các thôn; tuyên

truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các rà soát viên.

Cử cán bộ tham gia tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, các trưởng thôn, rà soát viên.

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND xã phê duyệt, báo cáo Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố theo quy định.

Hướng dẫn các thôn tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

2. Thống kê cơ sở

Phối hợp với Phòng Kinh tế xã hướng dẫn về nghiệp vụ có liên quan đến công tác thống kê; tổng hợp kết quả rà soát thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

4. Phòng Văn hoá xã hội xã

Phối hợp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 202-2025 theo Kế hoạch ban hành.

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, rà soát, tham mưu cho UBND xã kịp thời điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao trong phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã; chủ động tham mưu, chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở địa phương được phân công.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TN xã phối hợp với các ngành, tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia thực hiện và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Trưởng các thôn phối hợp thực hiện rà soát, lập danh sách thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thôn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; bảo đảm việc rà soát được thực hiện đầy đủ, chính xác, khách quan, công khai, đúng đối tượng và đúng quy trình.

Trưởng các thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác, đầy đủ của danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và kết quả rà soát trên địa bàn được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc hoặc trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã; UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực BCĐ giảm nghèo thành phố;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Lãnh đạo PCT UBND xã;
 - Thành viên BCĐ xã;
 - Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
 - Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
 - Công TTĐT xã;
 - Lưu: VT.
- } Để Bc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Lăng